



Hợp đồng ủy thác kinh doanh cơ bản

Công ty TNHH Phần mềm Toàn cầu Across Gate (sau đây gọi là “Phần 2”) và Công ty TNHH LS GROUP (sau đây gọi là “Phần 2”) đã ký kết một thỏa thuận như sau về việc ủy thác kinh doanh của Bên A cho Bên B. kết luận.

Điều 1 (Bàn giao vận hành) Bên

A ủy thác các công việc liên quan đến phát triển phần mềm (sau đây gọi chung là “Vận chuyển vận hành”) cho Bên B và Bên B nhận ủy thác.

Điều 2 (Thực hiện kinh doanh) 1.

- Bên A và Bên B sẽ ký kết hợp đồng riêng lẻ về các chi tiết như nội dung, thời gian, số tiền, địa điểm làm việc, sản phẩm bàn giao, điều kiện thanh toán, v.v. của công việc được ủy thác và Bên B sẽ, theo chỉ đạo của Bên A, thực hiện công việc được ủy thác quy định trong hợp đồng riêng lẻ và phải được thực hiện một cách thiện chí.
2. Bên B không được ký hợp đồng phụ một phần hoặc toàn bộ công việc được ủy quyền quy định trong từng hợp đồng riêng lẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước của Bên A. Ngay cả khi Bên A đồng ý giao thầu phụ cho bên thứ ba, Bên B sẽ không được miễn các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và bất kỳ hợp đồng riêng lẻ nào, và Bên B sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động của bên thứ ba đó. bên thứ ba phải tuân thủ các nghĩa vụ đó.
3. Bên A đăng ký hợp đồng cá nhân bằng cách lập phiếu đặt hàng. Sau khi nhận được đơn đặt hàng, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A về việc chấp thuận hay không chấp thuận. Nếu Bên B không thông báo cho chúng tôi trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được mẫu đơn đặt hàng, điều đó sẽ được coi là ý định chấp nhận đã được đưa ra vào ngày hết hạn của thời hạn nói trên.

Điều 3 (Các bên độc lập) Bên A

và Bên B là các bên ký kết độc lập và không phải là đại diện hợp pháp của hoặc các bên hành động thay mặt cho bên kia và mọi tuyên bố hoặc sự đồng ý của bên kia đều phải tuân theo và sẽ được dựa trên trách nhiệm duy nhất của Bên B. Ngoài ra, Bên A và Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý của mình.

Điều 4 (Người phụ trách chính)

Bên A và Bên B phải chỉ định trước người chính chịu trách nhiệm quản lý, liên lạc, xác nhận, v.v. về việc thực hiện từng hợp đồng và phải thông báo cho bên kia. người phụ trách hoạt động không thể thay đổi.

Điều 5 (Quản lý đồ mượn) 1. Bên B

- có trách nhiệm quản lý các tài liệu gốc và các tài liệu, thông tin, thiết bị khác... (sau đây gọi là “vật phẩm mượn”) do Bên A cho mượn để thực hiện công việc được ủy thác với trách nhiệm quản lý của một người quản lý thận trọng và phải tuân thủ. đúng mục đích công việc được ủy thác, không được sử dụng vào mục đích nào khác.
2. Nếu Bên B làm mất hoặc hư hỏng đồ mượn thì Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A.
- 3 Khi công việc ủy thác hoàn thành hoặc khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần đồ đạc đã mượn (bao gồm cả bản sao) theo hướng dẫn của Bên A.

Điều 6 (Phương thức thanh

toán) Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên A số tiền ủy thác cho Bên B theo quy định của từng hợp đồng.

Điều 7 (Bảo mật) 1. Bên B

sẽ giữ bí mật mọi thông tin bí mật về kỹ thuật, kinh doanh, tài chính, nhân sự, bán hàng hoặc các thông tin bí mật khác (sau đây gọi là "Thông tin bí mật") liên quan đến Bên A hoặc khách hàng của Bên A mà Bên B biết được liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền. công việc. , không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thực hiện công việc được ủy thác và không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Tuy nhiên, điều này không áp dụng cho thông tin thuộc một trong các mục sau. 1) Thông tin mà Bên B đã nắm giữ một cách hợp pháp hoặc đã được công khai vào thời điểm Bên B biết được từ Bên A. 2) Thông tin được công khai không phải do lỗi của Bên B sau khi được Bên A biết. 3) Thông tin mà Bên B có được một cách hợp pháp từ bên thứ ba có thẩm quyền hợp pháp mà không có nghĩa vụ bảo mật. 4) Thông tin do Bên B phát triển độc lập độc lập với công việc thuê ngoài.

2. Bên B chỉ được phép tiết lộ thông tin bí mật cho cán bộ, nhân viên của Bên B hoặc nhà thầu phụ khi được sự đồng ý của Bên A trong phạm vi cần thiết tối thiểu nhằm mục đích thực hiện công việc được ủy thác; trong trường hợp này, các thỏa thuận bảo mật phải được ký kết để đảm bảo rằng Các cán bộ, nhân viên của Bên B cũng như các bên thứ ba được Bên B ủy thác toàn bộ hoặc một phần công việc thuê ngoài (bao gồm cả cán bộ, nhân viên của họ), tuân thủ các nghĩa vụ nêu tại khoản trên. , chẳng hạn như:

Điều 8 (Xử lý thông tin cá nhân) 1. Bên

A và Bên B sẽ sử dụng thông tin cá nhân (thông tin về cá nhân, có thể nhận dạng một cá nhân cụ thể dựa trên tên, ngày sinh hoặc mô tả khác có trong thông tin đó) do bên kia tiết lộ hoặc biết được trong quá trình thực hiện của thỏa thuận này. Luật bảo vệ thông tin cá nhân đề cập đến thông tin có thể được nhận dạng và bao gồm thông tin có thể dễ dàng so sánh với thông tin khác, từ đó có thể xác định được một cá nhân cụ thể (điều tương tự sẽ được áp dụng sau đây). dưới sự quản lý an toàn phù hợp dựa trên những điều trên và sẽ không được tiết lộ hoặc rò rỉ cho bất kỳ bên thứ ba nào. Hơn nữa, thông tin cá nhân không được phép sao chép hoặc sửa đổi nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

2. Ngay cả khi việc thầu phụ được thực hiện theo Điều 2, Đoạn 2, Bên B không được tiết lộ thông tin cá nhân cho nhà thầu phụ. Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu có sự đồng ý trước của Bên A về việc tiết lộ thông tin cá nhân cho các nhà thầu phụ.

3. Điều 5, Khoản 1 (nghĩa vụ của người quản lý thận trọng trong việc quản lý đồ mượn và cấm sử dụng sai mục đích) và Khoản 3 tương tự (nghĩa vụ trả lại và xử lý tài liệu khi không còn cần thiết) quy định rằng Bên B không được tiết lộ thông tin từ Bên A. Điều này không chỉ áp dụng cho thông tin cá nhân mà Bên B có được mà còn áp dụng cho thông tin cá nhân mà Bên B biết được thông qua hợp đồng làm việc.

Điều 9 (Báo cáo tiến độ/Giao hàng/Kiểm tra/Bảo đảm hàng hóa đã giao)

1. Bên B phải báo cáo cho Bên A bằng văn bản về tiến độ công việc thuê ngoài thường xuyên hoặc kịp thời theo yêu cầu hoặc cần thiết của Bên A, đồng thời phải tổ chức các cuộc họp tiếp theo và tiến hành các cuộc họp cần thiết nếu Bên A yêu cầu. Công ty sẽ cung cấp các báo cáo và giải trình, v.v. và sẽ phản hồi kịp thời nếu nhận được hướng dẫn từ Bên A về tiến độ hoặc kết quả của công việc thuê ngoài.
2. Bên B sẽ thực hiện công việc ủy thác theo đúng tiến độ quy định trong hợp đồng riêng lẻ và giao cho Bên A các sản phẩm bàn giao và các hạng mục đã giao khác (sau đây gọi là "Hàng giao đã bàn giao") được quy định trong hợp đồng riêng lẻ. Nếu việc giao hàng chậm trễ, sau khi trao đổi ý kiến, Bên B sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên A theo số tiền lỗ hàng ghi trong hợp đồng riêng.
3. Bên A có trách nhiệm nhanh chóng kiểm tra, xác nhận hàng hóa được giao và thông báo kết quả cho Bên B bằng văn bản. Nếu qua kiểm tra phát hiện sai sót thì Bên B phải khắc phục ngay miễn phí và được Bên A kiểm tra lại.

Bốn. Bên B đảm bảo rằng công việc thuê ngoài và các hạng mục được giao phù hợp với các thông số kỹ thuật được quy định trong từng hợp đồng, có chất lượng, chức năng và hiệu suất được yêu cầu thông thường và không có khiếm khuyết. Nếu phát hiện ra khiếm khuyết tiềm ẩn trong công việc thuê ngoài hoặc hạng mục được giao trong vòng một năm kể từ ngày xác nhận hoàn thành công việc thuê ngoài hoặc ngày kiểm tra đối với hạng mục được giao trong đoạn trước, chúng tôi sẽ ngay lập tức sửa chữa khiếm khuyết đó. miễn phí và bồi thường mọi thiệt hại gây ra.

Điều 10 (Thiệt hại cho bên thứ ba, v.v.) Bên B

đảm bảo sẽ không xâm phạm quyền sáng chế, bản quyền hoặc bất kỳ quyền nào khác của bên thứ ba khi thực hiện công việc được ủy thác. Bên B có trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại hoặc kiện tụng vi phạm quyền do bên thứ ba đưa ra liên quan đến công việc thuê ngoài hoặc các mặt hàng được giao và Bên B có trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại hoặc kiện tụng phát sinh từ bên thứ ba liên quan đến công việc được ủy thác hoặc các mặt hàng được giao và sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại gây ra cho Bên A hoặc khách hàng của Bên A về vấn đề này.

Điều 11 (Quyền sở hữu đối với vật được giao) Quyền sở

hữu, quyền sở hữu công nghiệp và bản quyền đối với vật được giao và kết quả kỹ thuật có được liên quan đến vật được giao (các quyền quy định tại Điều 27 và 28 của Luật Bản quyền) (bao gồm), tất cả các quyền khác sẽ được áp dụng được chuyển từ Bên B sang Bên A vào ngày kiểm tra đạt yêu cầu theo Điều 9 Khoản 3. Ngoài ra, Bên B sẽ không thực hiện các quyền nhân thân đối với Mặt hàng đã giao, các sản phẩm kỹ thuật có liên quan, các báo cáo, v.v. Bên B không được sử dụng bất kỳ tài liệu, kết quả kỹ thuật nào được giao cho chính mình hoặc bên thứ ba, bất kể mục đích kinh doanh của mình hay mục đích, lý do khác. Tuy nhiên, nếu Bên B có văn bản yêu cầu trước với Bên A và Bên A quyết định cấp phép cho việc sử dụng đó thì Bên A sẽ ký kết hợp đồng quy định riêng các điều khoản cho phép.

Điều 12 (Bồi thường thiệt

hại) Nếu Bên A và Bên B vi phạm gây thiệt hại cho bên kia (bao gồm cả hành động của nhà thầu phụ gia công) thì Bên A và Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của Hợp đồng Bộ luật Dân sự: Hãy thực hiện trách nhiệm đó.

Điều 13 (Thay đổi chi tiết hợp đồng)

Nội dung của Hợp đồng này chỉ được sửa đổi bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của người đại diện hoặc đại lý có thẩm quyền của hai bên. Bên B không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào phát sinh từ Thỏa thuận này hoặc bất kỳ hợp đồng cá nhân nào cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

Điều 14 (Thời hạn hợp đồng)

Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận này là một năm kể từ ngày ký kết Thỏa thuận này. Tuy nhiên, trừ khi Bên A hoặc Bên B thể hiện ý định ngược lại một tháng trước khi hết thời hạn, Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực thêm một năm kể từ ngày tiếp theo ngày hết hạn và điều tương tự sẽ được áp dụng sau đó.

Điều 15 (Hủy hợp đồng giữa chúng)

1. Nếu một trong các sự kiện sau xảy ra với bên kia, Bên A hoặc Bên B phải thông báo ngay cho bên kia mà không cần thông báo trước.
Thỏa thuận này có thể bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần bất cứ lúc nào. 1)
Nếu bạn vi phạm một trong các quy định của Thỏa thuận này và không khắc phục vi phạm trong vòng 15 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ bên kia về hành vi vi phạm. 2) Khi tạm dừng thanh toán, khi nhận được đơn yêu cầu tạm giữ, tịch thu hoặc bán đấu giá hoặc khi nộp hoặc nhận đơn yêu cầu phá sản, phục hồi dân sự, bắt đầu thủ tục tổ chức lại công ty hoặc bắt đầu thanh lý đặc biệt.
3) Khi một giao dịch bị đình chỉ từ trung tâm thanh toán bù trừ. 4) Khi nhận được quyết định xử lý các khoản thuế quá hạn và phí công. 5) Khi có bất kỳ sơ suất hoặc vi phạm lòng tin nào khác.
2. Việc thực hiện quyền hủy bỏ quy định tại đoạn trước sẽ không loại trừ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bên kia. Hơn nữa, nếu Hợp đồng này hết hạn hoặc bị hủy bỏ, Bên B phải trả lại ngay đồ đã mượn và các thông tin mật cho Bên A.
- 3 Quy định tại các Điều 7, 8, 9(4), 10, 11, 12, 15 và 16:
Thỏa thuận này sẽ tồn tại sau khi Thỏa thuận này chấm dứt hoặc hết hạn. Đối với bất kỳ hợp đồng riêng lẻ nào còn lại tại thời điểm chấm dứt hoặc hết hạn Thỏa thuận này, Thỏa thuận này sẽ được áp dụng trong thời hạn còn lại.

Điều 16 (Thẩm quyền đồng thuận) Trong trường hợp phát sinh vụ kiện liên quan đến Thỏa thuận này, Tòa án quận Tokyo sẽ là tòa án xét xử sơ thẩm độc quyền được thống nhất.

Điều 17 (Tham vấn) Các vấn đề không được quy định trong Thỏa thuận này hoặc các vấn đề có nghi ngờ liên quan đến Thỏa thuận này sẽ được thảo luận giữa các Bên theo nguyên tắc thiện chí và thiện chí.

Để làm bằng chứng cho việc ký kết Thỏa thuận này, hai bản sao của Thỏa thuận này sẽ được chuẩn bị, mỗi bên ký tên, đóng dấu tên và con dấu của mình, mỗi bên sẽ giữ một bản.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023

A: Shinya Sasaki, Chủ tịch, Công ty TNHH Phần mềm Toàn cầu Across Gate Tầng 6, Tòa nhà Nihonbashi 20, 1-3-6 Nihonbashi Horidome-cho, Chuo-ku, Tokyo

Phòng 104, ô C6, lô D6, khu đô thị mới Cầu Giấy
Zone,Dich Vong Ward,Cau Giay
District,Hanoi,Vietnam.
Công ty TNHH LS GROUP Chủ
tịch Koichi Kato